

Mọi thế cuối cùng cũng phải kết thúc. Nhưng bây giờ chúng ta đang ở giai đoạn khởi đầu của kết thúc, hay chỉ là kết thúc của bắt đầu? Không ai thực sự biết. Trong lịch sử, dịch bệnh đã gây ra những hậu quả đáng kể về kinh tế, chính trị và địa chính trị.



Lời tựa: Nghiên cứu Bilan ông xin gửi thiều [bài luận](#) quan trọng của Bilahari Kausikan trên *Global Brief* ngày 1/4/2020 về những hồ lý của tôi dịch Covid-19 đối với khu vực Đông Nam Á. Kausikan là cựu Thứ trưởng Ngoại giao Singapore. Ông là một nhà ngoại giao, một chiến lược gia đã kinh qua nhiều vị trí, chức vụ khác nhau. Bài luận đưa ra nhiều đánh giá, phân tích rất đáng nghiên cứu thêm về những khía cạnh khác nhau của cuộc khủng hoảng hiện nay.

Dịch bệnh Covid-19 dường như đã đột ngột tại Trung Quốc. Ban đầu, Trung Quốc xử lý khủng hoảng thiếu khéo léo khi không kịp thời thông tin, tạo điều kiện cho virus lan ra khắp Trung Quốc và vượt ra khỏi biên giới. Những các biện pháp hà khắc mà chính quyền xã hội chủ nghĩa kiểu Lenin có khả năng áp dụng đã giúp kiểm soát bệnh dịch, mặc dù khá tốn kém chi phí. Dù sao, Trung Quốc không phải gánh chịu tổn thất cho tất cả các biện pháp đó. Tâm chấn toàn cầu hiện đang ở châu Âu và ngày càng có xu hướng lan sang Mỹ. Giống như Trung Quốc, phương Tây dò dẫm những phản ứng ban đầu. Các nền dân chủ chậm phản ứng cho đến khi bùng nổ thành hành động. Tuy nhiên, đây là những hồ lý kiên cường với khả năng kinh tế, khoa học và hành chính mạnh mẽ, và các hồ lý này đã bắt đầu phát huy tác dụng. Các phí tổn cho tất cả mọi người sẽ lớn. Tuy nhiên, sẽ chẳng có gì đáng ngạc nhiên khi cuối cùng họ sẽ nắm bắt được căn bệnh và kiểm soát nó theo cách riêng của họ.

Mọi thứ cuối cùng cũng phải kết thúc. Nhưng bây giờ chúng ta đang ở giai đoạn khi đầu của kết thúc, hay chỉ là kết thúc của bắt đầu? Không ai chắc sẽ biết. Trong lịch sử, dịch bệnh đã gây ra những hồ lý đáng kể về kinh tế, chính trị và địa chính trị. Thế giới vài sau sẽ không còn như cũ. Trong diễn đàn Geo-Blog này, tôi suy đoán về tác động có thể có của dịch Covid-19 đối với Đông Nam Á - một trong những khu vực đầu tiên mà dịch bệnh tại Trung Quốc lây sang.

Mọi thứ cuối cùng cũng phải kết thúc. Nhưng bây giờ chúng ta đang ở giai đoạn khi đầu

Tác động về Kinh tế

Ngay cả trước khi có dịch Covid-19, số tăng trưởng chậm lại của Trung Quốc đã có tác động toàn cầu. Hội dịch hiện nay cũng đã bộc lộ tính chất đó trên thế giới của số phận thu hẹp quá mức vào chuỗi cung ứng của Trung Quốc. Một số tập đoàn đã phòng ngừa rủi ro Trung Quốc. Xu hướng đa dạng hóa nguồn cung đã bắt đầu trước dịch vì chi phí gia tăng ở Trung Quốc, cũng thông thường với Mỹ-Trung và những hạn chế an ninh mà Mỹ đặt ra cho các công ty công nghệ Trung Quốc. Những mối quan tâm hiện đã mở rộng sang các lĩnh vực vốn không có tính chất nhạy cảm về an ninh như phôi tủy ô tô và các thành phần hoạt chất dược phẩm.

Việc sắp xếp lại chuỗi cung ứng có thể có tác động dài hạn lâu dài đối với quá trình toàn cầu hóa. Những gì hiện tại không rõ ràng là mức độ mà các nhà sản xuất và nhà cung cấp nước ngoài sẽ hoặc có thể làm giảm số phận thu hẹp vào Trung Quốc. Quá trình tìm tòi hàng thập kỷ của Nhật Bản đối với nhân tố “cộng 1” trong chuỗi logistics “Trung Quốc +1” cho thấy không dễ dàng khi đa dạng hóa ra khỏi Trung Quốc. Điều này số phận thu hẹp nhiều vào việc liệu Trung Quốc có thể phục hồi sản xuất nhanh hay không và liệu số phận hồi của Trung Quốc sẽ theo hình chữ V hay chữ U. Chính phủ Trung Quốc đang nói nhiều về triển vọng phục hồi nhanh chóng. Do tác động của Trung Quốc đối với nền kinh tế thế giới, tất cả chúng ta có thể hi vọng rằng Trung Quốc phục hồi nhanh chóng. Những tôi nghi ngờ rằng Đảng Cộng sản Trung Quốc (ĐCSĐTQ) sẽ nhận thấy rằng việc đưa ra lệnh đóng sản xuất đến giới hạn việc ra lệnh tiếp tục sản xuất.

Chính phủ Trung Quốc đang nói nhiều về triển vọng phục hồi nhanh chóng. Do tác động của

Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) có bình luận rằng trong khi nền kinh tế Trung Quốc đang có dấu hiệu bình thường, các hiểm họa vẫn còn tiềm ẩn. Các chuỗi cung ứng trong Trung Quốc sẽ cần thời gian để phục hồi. Không phải tất cả các công nhân nhập cư đã quay trở lại làm việc. Nhiều nguy cơ sức khỏe có thể quay trở lại nếu công nhân nhập cư quay lại làm việc và việc đi lại giữa các quốc gia được nối lại. Trung Quốc, giêng như Đài Loan, Hồng Kông và Singapore, hiện nay đang cố gắng để ngăn chặn làn sóng nhiễm bệnh nhập khẩu lần thứ hai. Một số cảnh báo sức khỏe cần thiết vẫn tiếp tục nâng cao. Các hoạt động kinh tế đang như bắt đầu ổn định trở lại đối với các xí nghiệp lớn, những vốn tiếp tục đối với các đơn vị vữa và nh. Hơn 90% xí

nghiệp Trung Quốc có quy mô vữa và nhỏ, chiếm 60% GDP Trung Quốc và tạo 80% công việc làm. Giờ sẽ nêu không có sự bùng phát của dịch Covid 19 lần thứ hai, các công ty vữa và nhỏ cũng sẽ phục hồi trở lại. Chính bởi tác động đối với sự ổn định kinh tế, các công ty vữa và nhỏ nhận được sự quan tâm đặc biệt trong các biện pháp hỗ trợ và kích thích mà PCS Trung Quốc đưa ra.

Ngày càng có nhiều biện pháp được tiến hành. Những điều này cũng có thể thúc đẩy các rủi ro hệ thống vốn tồn tại đối với nền kinh tế Trung Quốc. Cũng không phải là quá trình hoạch định chính sách kinh tế hoàn toàn được lập. Các nhà hoạch định chính sách của Trung Quốc buộc phải cân bằng giữa các tính toán đối lập trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu. Theo các số liệu của Ngân hàng Thế giới, vào năm 2018, tiêu dùng cá nhân chiếm 38,7% GDP Trung Quốc. Tỷ lệ đó, vào cùng năm, tiêu dùng cá nhân của toàn cầu dựa trên 152 quốc gia chiếm 63,6%. Rõ ràng, nhu cầu bên ngoài sẽ có tác động to lớn đến sự phục hồi của Trung Quốc. Khi bệnh dịch lan tràn ở Châu Âu và Mỹ, nhu cầu toàn cầu sẽ chậm lại, tác động tiêu cực đến Trung Quốc. Trung Quốc và Phương Tây cần nhau để phục hồi. Ở trường hợp xấu nhất, các chính sách thắt lưng buộc bụng liên tiếp và ngày càng tăng cường tại Trung Quốc, Mỹ và EU có thể sẽ dẫn tới suy thoái kinh tế toàn cầu.

Nếu xảy ra suy thoái kinh tế, đồng loạt đa dạng hóa chuỗi cung ứng sẽ ngày càng ít đi cho đến khi kinh tế toàn cầu phục hồi. Một cuộc suy thoái kinh tế toàn cầu có thể sẽ kéo dài. Kể từ cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008, phạm vi áp dụng các biện pháp kích thích từ các ngân hàng trung ương của các nền kinh tế chủ chốt, với lãi suất vốn thấp và hỗ trợ các nền kinh tế lớn đều đối mặt với thâm hụt ngân sách nặng nề. Trong bối cảnh trường hợp nào, liệu các biện pháp kích thích thông thường có thể triển áp khủng hoảng niềm tin hay không? Tuy nhiên nếu có thể tránh được trường hợp xấu nhất và nền kinh tế Trung Quốc phục hồi nhanh chóng, vốn sẽ có ít đồng loạt đa dạng hoá ngay lập tức.

Tóm lại, việc có những nỗ lực đáng kể nhằm đa dạng hoá chuỗi cung ứng ngoài Trung Quốc không phải là điều hiển nhiên, mặc dù đã có một số dấu hiệu đa dạng hoá sẽ chắc chắn diễn ra. Đông Nam Á có thể đưa ra các sản phẩm xuất thay thế. Một số hãng đã hoàn tất việc chuyển đổi sản phẩm để tránh thuế tại Mỹ và chi phí gia tăng ở Trung Quốc. Tuy nhiên, việc dịch chuyển sang Đông Nam Á không phải tự diễn ra. Tình trạng “nút thắt cổ chai” (bottleneck) trong hệ thống sản xuất công nghệ lao động có kỹ năng cần phải được giải quyết. Hệ thống quy định trong các lĩnh vực như thuế, các quy định lao động và hệ thống pháp cần phải điều chỉnh theo hướng thân thiện với môi trường kinh doanh hơn. Các vấn đề an ninh Mỹ cũng sẽ cần được giải quyết.

Các ảnh hưởng Chính trị

Thị trường Singapore Lý Hiên Long đã cho rằng tác động kinh tế của dịch Covid-19 còn tồi tệ hơn tác động của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008. Thị trường Malaysia, Mahathir cũng lập luận rằng, để có thể phục hồi kinh tế tài chính châu Á năm 1997. Nếu những nhà lãnh đạo này nhận định đúng thì những hội lý chính trị là điều tốt nhất ngay cả khi không thể đoán trước chính xác của những hội lý này ngay từ bây giờ -thậm chí tình hình còn tồi tệ hơn vậy nếu có một cuộc đại suy thoái toàn cầu kéo dài.

Cuộc khủng hoảng kinh tế châu Á năm 1997 đã góp phần dẫn đến sự sụp đổ của chính quyền Suharto ở Indonesia cũng như việc Thị trường Malaysia kết thúc lúc đó, ông

Muhammad Mahathir đã

bãi nhiệm và bỏ tù

P

hó

T

hội trường Anwar Ibrahim. Ở Thái Lan, cuộc khủng hoảng đã tác động sâu sắc đến nền kinh tế và hệ thống xã hội nước này và cuối cùng đã dẫn đến việc ông Thaksin Shinawatra, một lãnh đạo phi truyền thống lên nắm quyền. Điều này làm dấy lên sự nghi ngờ và giận dữ của giới tinh hoa chính trị truyền thống Thái Lan, phe đã tiến hành hai cuộc đảo chính. Khoảng hơn hai thập niên sau, hội lý của những sự kiện đó vẫn còn âm ỉ các quốc gia này. Indonesia, Malaysia và Thái Lan cùng với Việt Nam và Philippines là các thành viên ASEAN có tiềm năng thu lợi lớn nhất từ bất cứ sự thay đổi nào có thể diễn ra, miễn là những nước này nắm được những điều

chính biến. Những liệu những nước này có thể làm vậy không? Yếu tố quan trọng là nội trị của những nước này.

Ở Malaysia, liên minh kết hợp chính phủ của Mahathir quan tâm đến việc chuyển từ năng lực của mình trong quản lý nền kinh tế. Tuy nhiên, chính phủ mới còn mong manh và đầu đá nội bộ liên nhau. Việc tập trung mạnh hơn vào các chính sách thân Malaysia, thân Hồi giáo đã khiến cho chính sách kinh tế đi theo hướng không nhất thiết có lợi cho đầu tư nước ngoài. Indonesia vẫn chưa ổn định trên lợi hội cân bằng quyền lực Suharto. Tổng thống Jokowi đang cố gắng kiểm soát được Hồi giáo chính trị mà ông từng giành chiến thắng nhiệm kỳ đầu tiên, đồng thời giảm bớt các

Của mình và thúc đẩy các cách kinh tế. Một số đồng viên trong nội các của Jokowi dường như không mấy mặn mà với gói các cách kinh tế của ông. Thái Lan, xung đột chính trị đã bị đóng băng, những vấn đề chưa được giải quyết triệt để. Quyển lịch vẫn là ưu tiên của chính phủ do quân đội hậu thuẫn. Chính phủ sẽ phải kiểm soát các công nghệ liên tục, đồng thời phải đối phó với một vị vua mới khó lường.

Sự yếu kém của một số chính phủ trong việc phòng ngừa với dịch Covid-19 gần như dẫn đến sự thất bại công khai và gây ra các bất ổn chính trị trong những chính phủ này ngay cả khi tác động tiêu cực về kinh tế của dịch bệnh được giảm nhẹ. Các biện pháp chính sách và chính trị trong tương lai của Myanmar và Philippines, khi phải lo ngại đối mặt với các cuộc bầu cử năm nay và năm 2022 vẫn bất định.

Không ai đoán được Campuchia sẽ phát triển như thế nào sau thời của chính quyền Hun Sen. Các nước ASEAN duy nhất có nền chính trị ổn định và liên tục có thể kể đến là Brunei, Singapore, Lào và Việt Nam. Nhìn chung, đây không phải là một tình huống mấy thuận lợi cho sự liên quan to lớn với khu vực này của các nước.

Các hội nghị của chính trị

Phòng ngừa chậm trễ và thiếu nhất quán của châu Âu và Mỹ so với Trung Quốc trong cuộc khủng hoảng dịch Covid-19 đã dẫn đến một số đánh giá phóng đại về tác động của dịch bệnh đối với trật tự toàn cầu. Ví dụ, cựu Trợ lý Ngoại trưởng của Tổng thống Obama, ông Kurt Campbell trong một bài viết gần đây trên tạp chí Foreign Affairs đã cho rằng việc xử lý yếu kém của Mỹ đối với cuộc khủng hoảng sẽ tạo cơ hội cho Trung Quốc gia tăng bá quyền ở châu Á-Thái Bình Dương. Những đánh giá mang tính báo động như vậy phản ánh sự chán ghét sâu sắc đối với việc hoạch định chính sách đối ngoại của Tổng thống Trump, và có lẽ là mong muốn đưa lợi ích cho người Dân chủ nhiều hơn đưa họ hơn trong cuộc bầu cử tổng thống.

Thực tế là cả Trung Quốc và phương Tây đều chịu thiệt hại về chính trị và kinh tế nặng nề do cuộc khủng hoảng Covid-19. Cả hai bên buộc phải đối đầu với lo ngại do căng thẳng đẩy họ hợp tác tính nghiêm trọng của đại dịch này. Mặc dù phòng ngừa của phương Tây có thể đã tốt hơn, thì việc bất ổn của nền dân chủ phương Tây nào

phần ông với không ông từng t nh cách phần ông của Trung Quốc là đi không thể xảy ra. Nh đã đ c p tr đó, phần ông Tây có cách riêng của mình và cuối cùng sẽ kiểm chế đ đ dịch. Trung Quốc và phần ông Tây c n nhau trong việc hội ph t s s p đ kinh t.

Th t đáng tíc khi cho rằng các chính ph và nhân dân ở châu Á-Thái Bình D quá ngây thơ hay thi u hi u bi t đ n m c không thể đ ra nh ông phán xét đ y s c thái nh v y, và s ch p nh n mù quáng lu n đi u tuyên truy n của c hai bên. Khi đ i d ch cuối cùng k t thúc, s không có nh ông thay đ i quá l n đ i v i cán cân quy n l c t ông đ i gi a M c ùng

v i các đ ông minh và Trung Quốc- c ông nh v i nh ông xu h ông luôn mang tính t ông đ i đã b t đ u m t th i gian dài tr đó khi d ch b nh bùng phát.

Khi đ i d ch cuối	c ùng c ông k t thú
-------------------	---------------------

Sau đ t đ i d ch, M và Trung Quốc tiếp t c là nh ông ng o i ch i quan tr ông và có ònh h ông trong khu v c. C hai đ u không thể b làm ng . Các qu c gia trong khu v c s v n mu n duy trì m i quan h t t v i c hai n c l n này – th m chí k c khi ni m tin đ i v i hai qu c gia này xu ông th p, theo nh m t s c u c kh o sát đã nh t quán ch ông minh. Chính quy n Trump v n th hi n s thi u nh t quán s n có trong chính sách đ i ngo i của M, còn s quy t đoán trong chính sách đ i ngo i của Trung Quốc đ i th i Ch t ch T p C n Bình g n đây đã b t đ u gây ra phần n , trong khi chi n tranh th ông m i và s ki n H ông Kông đã làm l ra m t s đ i u không t ông minh trong câu chuy n của Trung Quốc. t đ i d ch này có th khu y đ ông s m t lòng tin trong khu v c đ i v i c hai qu c gia này.

Những nước trung cộng như Nhật Bản, Hàn Quốc, Úc và Ấn Độ sẽ tiếp tục đóng vai trò riêng trong khu vực phù hợp với lợi ích của chính họ. Bắc chi phi bị lòng nghi kỵ đối với một nước Trung Quốc được đoán và một nước Mỹ ngày càng theo xu hướng “đội trác”, những đồng minh chính thức của Mỹ có thể sẽ tìm cách tiếp cận hơn để theo đuổi lợi ích riêng trong liên minh. Nhật Bản gần đây đang ở trong chi tiêu hướng đó, và Ấn Độ thì chưa bao giờ là đối phó của bất kỳ ai. Điều này có lẽ thúc đẩy xu thế đa cực tự nhiên của của khu vực, hơn là nghiêng về bá quyền của Trung Quốc.

Điều mà chúng ta quan tâm là những thay đổi sẽ không thay đổi ngay lập tức không có nghĩa là đối dịch này không gây ra bất kỳ ảnh hưởng chính trị nào. Cả Mỹ và Trung Quốc đều không né tránh sự đụng độ đối dịch này để chia sẻ mọi tuyên truyền chống lại đối phương. Điều này càng khoét sâu càng thêm giữa hai nước và cuộc cạnh tranh chính trị giữa Washington và Bắc Kinh. Tuy nhiên, những tính toán này là quan trọng nhất đối với cả hai quốc gia.

Các nhà lãnh đạo Trung Quốc đang sử dụng chủ nghĩa dân tộc để chia rẽ những tầng lớp xã hội và uy tín mà PCS Trung Quốc phải hứng chịu. Sau khi khiếm khuyết chết rùng rùng bùng nổ và lan toả, Trung Quốc bây giờ đang cố gắng tiếp trung khu nước của mình để kiểm soát nguồn lực mà Trung Quốc cho phép lan toả đầu tiên. Bắc Kinh đang để nghi ngờ và cố vấn cho các quốc gia bị ảnh hưởng, tìm cách để lập hệ với một nước Mỹ với hy vọng các nước sẽ không để ý đến lợi ích của Trung Quốc. Tuy nhiên, sự kiểm duyệt trong nước nội bộ hơn và sự tán đồng ngày càng lớn đối với vai trò của Chủ tịch Tập Cận Bình cho thấy PCS Trung Quốc đang gặp khó khăn trong việc thuyết phục nhân dân của nước này, chứ chưa nói đến những đối tượng khác. Điều này của Trung Quốc càng như điếm mệnh của nước này ngay bây giờ đã được minh chứng.

Tổng thống chúng ta có thể khiếm việc thực hiện các cam kết mà Bắc Kinh đưa ra trong giai đoạn I của thỏa thuận thương mại với Mỹ trở nên khó khăn. Chính quyền Trump có thể làm gia tăng căng thẳng khi mà chính dịch tranh cử Tổng thống đang nóng và nền kinh tế Mỹ đang lụn nh. Lúng túng trong xử lý dịch có thể khiếm Trump một nhiệm kỳ 2, điều mà ai cũng nghi ngờ rằng Đảng Dân chủ tiếp cận thì khó thành công. Trump sẽ cần một sự phân tâm và khó có thể càng lợi ích cá nhân đối với việc sử dụng Trung Quốc như một “đối tượng”. Đảng viên Đảng Dân chủ cũng sẽ không muốn thấy hiện “mềm mỏng” đối với Trung Quốc. Nếu Tổng thống Mỹ tiếp theo đến từ Đảng Dân chủ, có thể càng thêm sự gia tăng vì các vấn đề nhân quyền và lao động sẽ bị bỏ quên trong tính toán của Mỹ.

Vòng trung tâm, những tính toán xoay quanh những lợi thế và đa dạng hoá chuỗi cung ứng khi Trung Quốc, nếu có một số lợi thế nào đó được chuyển hoá, sẽ tăng cường vai trò của một số nhóm ngành ở Mỹ cũng như “phân tách (decoupling)” và có thể tạo điều kiện cho việc phân tách trong một số lĩnh vực của thế giới. Việc phân ly kinh tế trong một số lĩnh vực nhất định đã xảy ra trong một mức độ nào đó. Việt Nam Á đã phải đối mặt với những tình huống khó khăn như thế này.

Tuy nhiên, sự phụ thuộc lẫn nhau giữa Mỹ và Trung Quốc cũng như các nền kinh tế lớn khác vẫn đã được củng cố thêm do tác động lan truyền virus sang nước Mỹ và châu Âu. Sự phụ thuộc lẫn nhau này sẽ khiến cho việc phân ly hệ thống trở nên khó khăn, trừ khi dịch kéo dài trong nhiều năm hoặc virus biến đổi thành một dạng nguy hiểm hơn mà gây ra sự hoảng loạn lớn hơn. Ảnh hưởng xấu đến Việt Nam Á khi đó sẽ rất sâu sắc.

Tuy nhiên, những thay đổi địa chính trị dài hạn quan trọng nhất thậm chí có thể sẽ xảy ra được lập với đại dịch, hoặc khi dịch nhanh chóng lắng xuống. Chúng ta vẫn đang ở giai đoạn khi đầu của cuộc cách mạng công nghiệp lớn thứ tư. Khi phát triển các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo và in 3D có thể làm xói mòn lợi thế chi phí của chuỗi cung ứng phân tán rộng rãi.

N	hàng thay đổi
---	---------------

Toàn bộ các ngành công nghiệp cũng có thể được “nội địa hóa”, được chi phối bởi những cân nhắc chính trị trong nước của các nền kinh tế lớn, thay vì các mối quan tâm về chi phí lao động, an ninh hoặc quản lý rủi ro chuỗi cung ứng. Những tính toán mới về lợi ích của các công nghệ có thể đẩy Việt Nam Á xuống “vùng nước tù đọng” của thế giới, chỉ quan trọng với các công nghệ khu vực và lân cận. Điều này sẽ có thể thay đổi môi trường cạnh tranh của ASEAN.

Khi chuỗi cung ứng bắt đầu hợp hoặc biến mất, triển vọng phát triển của các thành viên kém phát triển trong ASEAN có thể bị tác động nghiêm trọng. Những quốc

gia thành viên khác có thể rơi vào bẫy thu nhập trung bình. Dự án của ASEAN và việc đưa Đông Nam Á trở thành một nền tảng sản xuất chung có thể hữu ích không thu hút đối với các nền kinh tế lớn. Nếu chuỗi cung ứng hữu ích chúng mang lại lợi ích cạnh tranh, tại sao còn có một nền tảng sản xuất khu vực?

Mục đích chủ đạo của ASEAN là quản lý sự đa dạng sự khai vận gây chia rẽ Đông Nam Á và làm phức tạp mối quan hệ giữa các thành viên. Hợp tác kinh tế khu vực là dự án bao trùm ASEAN kể từ năm 1967. Nếu điều này trở nên không còn quan trọng đối với từng thành viên của một sự quản lý gia thành viên, thì nó sẽ có ý nghĩa gì đối với quan hệ song phương trong ASEAN? ASEAN sau đó sẽ đi về đâu? Quỹ đạo khu vực có thể lái theo hướng hoàn toàn mới. Liệu Đông Nam Á sẽ một lần nữa được coi là “vùng Balkan của Châu Á”?

Bilahari Kausikan, cựu Thứ trưởng Ngoại giao Singapore. Ông là một nhà ngoại giao, một chỉ huy gia đã kinh qua nhiều vị trí, chức vụ khác nhau. Bài luận được đăng trên [Global Brief](#) ngày 1/4/2020.

Nguyễn Thị Lan Hương, Nguyễn Phương Hoài, Nguyễn Mai Hương (dịch)

Hội (hiệu đính)